

Mẫu số: 01-1/BK-TSMH
(Kèm theo Thông tư số 41/2026/TT-BTC
ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

Phụ lục

**BẢNG KÊ CHI TIẾT SỐ THUẾ ĐÃ KHẤU TRỪ CỦA CÁ NHÂN CƯ TRÚ, CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ
VÀ TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI CÓ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN NHƯỢNG TÀI SẢN MÃ HÓA**

(Kèm theo Tờ khai 01/TSMH)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng ... năm ...

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:...

[04] Tên tổ chức cung cấp dịch vụ:

[05] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên cá nhân/ Tên tổ chức nước ngoài	Mã số thuế	Số định danh cá nhân (Số CCCD)/ Hộ chiếu/ Giấy tờ định danh của cá nhân (Trường hợp chưa có MST)	Quốc tịch	Ngày, tháng, năm sinh	Quốc gia cư trú thuế	Địa chỉ cư trú	Mã tài khoản giao dịch của nhà đầu tư	Mã tài sản mã hóa	Địa chỉ hợp đồng token (nếu có)	Loại giao dịch	Thời điểm giao dịch	Số lượng tài sản mã hóa chuyển nhượng	Giá/doanh thu chuyển nhượng tài sản mã hóa	Số thuế đã khấu trừ	Thông tin cá nhân kiểm soát
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]
I	Cá nhân cư trú															

Ghi chú:

1. *Chữ viết tắt: CCCD: Căn cước công dân; MST: Mã số thuế.*
2. *Mã tài khoản giao dịch của nhà đầu tư (Chi tiêu [14]): Là mã tài khoản mà nhà đầu tư được cấp khi mở tài khoản tại tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa.*
3. *Mã tài sản mã hóa (Chi tiêu [15]): Ghi mã định danh của tài sản mã hóa được sử dụng trong giao dịch (ví dụ: BTC, ETH, USDT). Trường hợp tài sản không có mã định danh phổ biến trên thị trường, kê khai theo mã nhận diện do tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa sử dụng trong hệ thống quản lý giao dịch.*
4. *Địa chỉ hợp đồng token (Chi tiêu [16]): Ghi địa chỉ hợp đồng thông minh (smart contract address) của token trên mạng blockchain tương ứng (nếu có).*
5. *Giá/Doanh thu chuyển nhượng tài sản mã hóa (Chi tiêu [20]): Kê khai giá hoặc doanh thu chuyển nhượng tài sản mã hóa phát sinh theo từng lần giao dịch của cá nhân, tổ chức nước ngoài.*
6. *Số thuế đã khấu trừ (Chi tiêu [21]): Kê khai số thuế TNCN, số thuế TNDN đã khấu trừ phát sinh theo từng lần giao dịch của cá nhân, tổ chức nước ngoài.*
7. *Thông tin cá nhân kiểm soát (Chi tiêu [22]): Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng dịch vụ là tổ chức nước ngoài. Tổ chức cung cấp dịch vụ kê khai thông tin của cá nhân có quyền kiểm soát thực tế đối với tổ chức nước ngoài theo thông tin do tổ chức nước ngoài cung cấp, bao gồm tối thiểu các thông tin: họ và tên, quốc gia cư trú thuế, quốc tịch và thông tin định danh. Trường hợp tổ chức có từ hai cá nhân kiểm soát trở lên, kê khai thông tin của từng cá nhân kiểm soát.*
8. *Dữ liệu tại các trường thông tin của Mẫu số 01-1/BK-TSMH phải được tổ chức cung cấp dịch vụ lưu trữ dưới dạng điện tử và bảo đảm khả năng trích xuất, kết xuất dữ liệu theo định dạng có cấu trúc (bao gồm định dạng XML hoặc định dạng tương đương) để phục vụ công tác quản lý, đối chiếu và tổng hợp thông tin của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.*